

KỶ NIỆM 155 NĂM NGÀY SINH CỦA V.I. LÊ-NIN VĨ ĐẠI (22-4-1870 – 22-4-2025)

ĐẶC ĐIỂM VÀ GIÁ TRỊ TƯ TƯỞNG CỦA V.I. LÊ-NIN VỀ CHÍNH SÁCH KINH TẾ MỚI VỚI VIỆC XÂY DỰNG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM

*CHARACTERISTICS AND VALUE OF V.I. LENIN'S IDEOLOGY ON NEW ECONOMIC
POLICY WITH BUILDING A SOCIALIST ORIENTED MARKET ECONOMY IN VIETNAM*

NGUYỄN XUÂN TẾ^(*) và TRẦN VĂN TRUNG^(**)

THÔNG TIN	TÓM TẮT
<p>Ngày nhận bài: 05-3-2025 Ngày biên tập xong: 09-5-2025 Ngày duyệt đăng: 29-5-2025 Mã số: TCKH51-18-2025 ISSN: 2525 – 2429</p>	<p>Chính sách kinh tế mới (NEP) của V.I. Lê-nin ra đời trong bối cảnh Liên Xô mới giành được độc lập và đang đối mặt với tình trạng khủng hoảng kinh tế nghiêm trọng sau Cách mạng Tháng Mười năm 1917. NEP không chỉ là một giải pháp tình thế để vực dậy nền kinh tế, mà còn là một tư tưởng quan trọng đối với quá trình xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, trong đó giữ vai trò quan trọng của thị trường trong quá trình phát triển kinh tế. Chính sách này kết hợp giữa các yếu tố kinh tế nhà nước và tư nhân, đồng thời chú trọng đến việc huy động sức mạnh của nông dân và giai cấp công nhân trong công cuộc xây dựng đất nước. Ở Việt Nam, việc vận dụng tư tưởng của Lênin về Chính sách kinh tế mới vào công cuộc xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã giúp chúng ta có được những bài học quý giá. Đặc biệt, trong quá trình Đổi mới (từ năm 1986), Việt Nam đã khéo léo kết hợp các yếu tố thị trường và các chính sách điều tiết của Nhà nước, qua đó thúc đẩy sự phát triển kinh tế và nâng cao đời sống nhân dân, đồng thời bảo vệ được các giá trị xã hội chủ nghĩa.</p>
<p>Từ khóa: tư tưởng; chính sách kinh tế; xây dựng; kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.</p> <p>Key words: ideology; economic policy; construction; socialist-oriented market economy.</p>	<p>ABSTRACT: The New Economic Policy (NEP) of V.I. Lenin was born in the context that the Soviet Union had just gained independence and was facing a serious economic crisis after the October Revolution of 1917. NEP was not only a temporary solution to revive the economy, but It is also an important idea for the process of building a socialist economy, in which the market plays an important role in the economic development process. This</p>

(*) PGS.TS. Tổng Biên tập Tạp chí Khoa học Đại học Văn Lang, te.nx@vlu.edu.vn

(**) NCS. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, trungtran021183@gmail.com

policy combines state and private economic factors, and focuses on mobilizing the strength of farmers and the working class in the work of building the country. In Vietnam, applying Lenin's thought on the New Economic Policy to the work of building a socialist-oriented market economy has helped us gain valuable lessons. In particular, during the innovation process (since 1986), Vietnam has skillfully combined market factors and State regulatory policies, thereby promoting economic development and improving living standards. people, while protecting socialist values.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chính sách kinh tế mới (NEP) do V.I. Lê-nin khởi xướng trong những năm 1920 đã trở thành một bước ngoặt quan trọng trong việc điều chỉnh nền kinh tế của Liên Xô sau Cách mạng Tháng Mười, nhằm khôi phục và phát triển kinh tế trong điều kiện khó khăn hậu chiến tranh. Với việc kết hợp giữa các yếu tố của cơ chế thị trường và sự quản lý của nhà nước, NEP đã mang lại những kết quả tích cực trong việc thúc đẩy sản xuất, phục hồi nền kinh tế và cải thiện đời sống nhân dân. Tuy nhiên, tính đặc thù và giá trị tư tưởng của NEP không chỉ giới hạn trong hoàn cảnh lịch sử của Liên Xô mà còn có ảnh hưởng sâu rộng tới các quốc gia xây dựng chủ nghĩa xã hội, đặc biệt là trong việc xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Tại Việt Nam, trong suốt quá trình đổi mới kinh tế từ năm 1986, việc áp dụng các nguyên lý kinh tế của V.I. Lê-nin về NEP đã góp phần quan trọng vào việc xây dựng mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Điều này thể hiện rõ trong sự chuyển biến từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường, nơi mà thị trường đóng vai trò quan trọng trong việc phân bổ nguồn lực nhưng vẫn bảo đảm sự điều tiết và quản lý của nhà nước trong các lĩnh vực chiến lược. Tư tưởng của V.I. Lê-nin đã giúp Việt Nam hình thành, phát triển một mô hình kinh tế phù hợp với yêu cầu

phát triển trong bối cảnh mới, bảo vệ các giá trị xã hội chủ nghĩa cơ bản.

Tuy nhiên, để hiểu rõ hơn về sự phù hợp và giá trị của tư tưởng V.I. Lê-nin đối với công cuộc đổi mới ở Việt Nam, cần phải làm rõ đặc điểm của Chính sách kinh tế mới và những ứng dụng của nó trong việc xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tại Việt Nam. Chính vì thế, việc nghiên cứu đặc điểm và giá trị tư tưởng của V.I. Lê-nin về Chính sách kinh tế mới không chỉ giúp làm sáng tỏ cơ sở lý luận mà còn đóng góp vào việc phát triển và hoàn thiện mô hình kinh tế xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

2. NỘI DUNG

2.1. Bối cảnh lịch sử và nội dung của Chính sách kinh tế mới

Sau Cách mạng Tháng Mười năm 1917, dưới sự lãnh đạo của Đảng Bolshevik, do V.I. Lê-nin đứng đầu, Liên Xô đã triển khai các cải cách lớn nhằm xây dựng một xã hội xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, đất nước đối mặt với nhiều khó khăn nghiêm trọng. Trước hết, cuộc Chiến tranh Thế giới thứ nhất kéo dài, tiếp theo là cuộc nội chiến giữa quân đội Đỏ (do Bolshevik lãnh đạo) và quân đội Trắng (do các lực lượng chống cách mạng chỉ huy), cùng với sự can thiệp quân sự của các nước đế quốc vào Liên Xô. Những biến động này đã dẫn đến tình trạng khủng hoảng nghiêm trọng trong nền kinh tế của đất nước.

Bên cạnh đó, những cải cách xã hội chủ nghĩa được triển khai ngay sau Cách mạng Tháng Mười, như quốc hữu hóa đất đai, công nghiệp và ngân hàng, đã gây gián đoạn sản xuất, dẫn đến tình trạng thiếu hụt lương thực và hàng hóa. Chính sách Cộng sản thời chiến - tập trung vào việc trưng thu lương thực và hàng hóa từ nông dân để phục vụ cho chiến tranh và quân đội, càng làm trầm trọng thêm tình hình. Nông dân, đặc biệt là những người có đất đai và tài sản lớn, phản đối mạnh mẽ, dẫn đến các cuộc nổi dậy và biểu tình tại nhiều khu vực, làm suy yếu chính quyền Bolshevik. Hậu quả là nền kinh tế nông nghiệp của Liên Xô lâm vào khủng hoảng, sản lượng lúa mì giảm sút và nhiều khu vực nông thôn rơi vào tình trạng đói kém.

Trước thực trạng trì trệ kinh tế và bất ổn chính trị, V.I. Lê-nin nhận định, một cuộc cải cách kinh tế cấp bách là cần thiết để Liên Xô tồn tại và phát triển. Tháng 3-1921, Chính sách kinh tế mới (NEP) ra đời, thay thế chính sách Cộng sản thời chiến, đánh dấu bước ngoặt trong tư tưởng kinh tế-xã hội Xô Viết. V.I. Lê-nin thừa nhận sự điều chỉnh căn bản trong quan điểm chủ nghĩa xã hội [3, tr.530]. NEP bao gồm các biện pháp then chốt: Thứ nhất, chế độ trưng thu lương thực bị bãi bỏ, thay thế bằng thuế lương thực, tạo điều kiện cho nông dân tự do sản xuất và buôn bán sản phẩm dư thừa, phục hồi nền kinh tế thị trường và hệ thống tiền tệ; Thứ hai, chính sách nhượng bộ cho phép tư nhân thuê hoặc mua lại các xí nghiệp nhỏ, trước đây thuộc sở hữu nhà nước, tập trung vào lĩnh vực sản xuất hàng tiêu dùng; Thứ ba, NEP đã chú trọng phát triển ngành thủ công nghiệp, thúc đẩy trao đổi hàng hóa giữa các vùng nông thôn - đô thị, nông nghiệp - công nghiệp. Hoạt động thương mại tự do, nhất là bán lẻ, được khuyến khích để kích cầu kinh tế và ổn định dòng tiền. NEP tạo lập nền kinh tế đa dạng, chấp nhận nhiều hình thức sở hữu và kinh doanh. Áp dụng chế độ kế toán hiện đại trong các doanh nghiệp nhà nước nhằm tối ưu hiệu

quả sản xuất. Một trong những điểm quan trọng nhất của NEP là chính sách thu thuế lương thực đối với nông dân, cho phép họ tự do bán sản phẩm dư thừa trên thị trường sau khi đã nộp thuế cho nhà nước. Cơ chế này khuyến khích sản xuất nông sản và tạo ra sự lưu thông hàng hóa nhanh chóng, đồng thời quyền lợi của nông dân gắn liền với sự phát triển chung của xã hội.

Sự ra đời của Chính sách kinh tế mới (NEP) đã đóng vai trò quan trọng trong việc khôi phục nền kinh tế Liên Xô, đồng thời tạo ra một mô hình kinh tế kết hợp giữa các yếu tố nhà nước và tư nhân. Một trong những đặc điểm nổi bật của NEP là việc dỡ bỏ các biện pháp cực đoan của chính sách Cộng sản thời chiến, đồng thời cho phép nông dân và các chủ doanh nghiệp tư nhân tự do sản xuất và giao dịch hàng hóa. Chính phủ Xô-viết chỉ can thiệp trực tiếp vào các ngành công nghiệp trọng yếu, ngân hàng và giao thông vận tải, trong khi để nông dân tự do trao đổi sản phẩm dư thừa trên thị trường. Chính sách này đã tạo ra một môi trường kinh tế kết hợp giữa các yếu tố thị trường và xã hội chủ nghĩa, khuyến khích sản xuất và góp phần phục hồi nền nông nghiệp.

Tuy nhiên, NEP không phải là một sự từ bỏ hoàn toàn các nguyên lý của chủ nghĩa xã hội. V.I. Lê-nin nhấn mạnh, NEP chỉ là một “giai đoạn chuyển tiếp” trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhằm tạo ra những điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của nền kinh tế quốc dân và cải thiện đời sống nhân dân. Chỉ sau một thời gian ngắn thực hiện NEP, tình hình kinh tế - xã hội của Liên Xô đã có những cải thiện rõ rệt. Năm 1921, dù thiên tai hoành hành, việc thu thuế lương thực đạt hiệu quả cao, lên tới 90%. Từ 1922 đến 1925, sản lượng nông nghiệp tăng mạnh, từ 56,3 triệu tấn lên 74,7 triệu tấn. Sự phục hồi nông nghiệp thúc đẩy sự phát triển toàn diện kinh tế, bao gồm công nghiệp, thương mại và giao thông. Đời sống được cải thiện đáng kể, tình hình chính trị xã hội ổn định hơn. Chính sách kinh tế mới (NEP) đã góp phần quan trọng trong

việc phục hồi kinh tế và củng cố quyền lực chính trị của chính quyền Xô viết. NEP không chỉ là một giải pháp tình thế mà còn phản ánh một tư tưởng lớn, mở ra một lộ trình mới cho nền kinh tế xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ quá độ. Chính sách này đã giúp Liên Xô vượt qua giai đoạn khó khăn, ổn định nền kinh tế và tạo ra nền tảng cho sự phát triển trong những năm tiếp theo.

2.2. Đặc điểm tư tưởng của V.I. Lê-nin về Chính sách kinh tế mới

Triết lý kinh tế của V.I. Lê-nin, thể hiện rõ nét qua Chính sách kinh tế mới (NEP), đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong lý luận cách mạng cộng sản quốc tế. NEP, kế thừa và thay thế chính sách cộng sản thời chiến, đề cao phương pháp tiếp cận linh hoạt, ứng dụng chiến lược quá độ gián đoạn nhằm đạt mục tiêu xã hội chủ nghĩa. Lê-nin nhận thức rõ ràng sự cần thiết của những biện pháp trung gian trong quá trình chuyển đổi kinh tế - xã hội Liên Xô, đặc biệt trong bối cảnh nền nông nghiệp lạc hậu. Ông ủng hộ mô hình kinh tế đa thành phần, tận dụng “chủ nghĩa tư bản nhà nước” như công cụ thúc đẩy phát triển, song khẳng định lập trường kiên quyết chống lại sự đối lập tuyệt đối giữa hai hệ thống. Quan điểm của V.I. Lê-nin nhấn mạnh sự cần thiết phải dung hòa yếu tố thị trường với mục tiêu xã hội chủ nghĩa. Ông cho rằng, việc kết hợp quản lý hành chính với cơ chế kinh tế là chìa khóa thành công, góp phần củng cố chính quyền Xô viết và thúc đẩy sự phát triển bền vững. Đây là một trong những đóng góp mang tính đột phá của V.I. Lê-nin, góp phần làm phong phú thêm lý luận xây dựng chủ nghĩa xã hội. Triết lý này, dù gây nhiều tranh luận, vẫn giữ nguyên giá trị lý luận và thực tiễn to lớn. Đồng thời, cần thực hiện kiểm kê và kiểm soát nghiêm ngặt sản xuất và phân phối hàng hóa dưới sự quản lý của nhà nước, tạo nền tảng cho liên minh công nông về chính trị. Tư tưởng của V.I. Lê-nin về Chính sách kinh tế mới thể hiện sự linh hoạt trong việc áp dụng các biện pháp kinh tế để duy trì sự ổn định xã hội, phát triển

kinh tế quốc gia và thúc đẩy sản xuất hàng hóa, đồng thời tạo ra các đòn bẩy kinh tế nhằm giải phóng lực lượng sản xuất và khuyến khích sự tích cực của người lao động.

Một điểm đặc biệt trong tư tưởng của V.I. Lê-nin là việc chấp nhận tạm thời “lùi lại” để “tiến lên”, tức là cho phép tồn tại những yếu tố tư bản chủ nghĩa trong giai đoạn quá độ nhằm bảo đảm sự ổn định và phát triển của nền kinh tế. Việc phục hồi và phát triển quan hệ hàng hóa - tiền tệ, sử dụng “chủ nghĩa tư bản nhà nước” và các thành phần kinh tế khác là những biện pháp quá độ, được coi là công cụ trung gian giúp thúc đẩy lực lượng sản xuất và tạo nền tảng cho chủ nghĩa xã hội. Những biện pháp này thay thế cho “*Chính sách cộng sản thời chiến*” vốn đã không còn phù hợp với tình hình thực tế [3, tr.670].

Ngoài ra, vận dụng NEP cần khai thác hiệu quả thành tựu khoa học - kỹ thuật và kinh nghiệm quản lý từ chủ nghĩa tư bản, tận dụng chuyên môn của các chuyên gia tư sản. Song song đó, cần củng cố nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thúc đẩy sáng kiến quần chúng. Việc kết hợp hài hòa các yếu tố này đã tạo ra nguồn lực dồi dào, thúc đẩy sự phát triển kinh tế Liên Xô trong giai đoạn chuyển đổi.

2.3. Giá trị tư tưởng của V.I. Lê-nin đối với nền Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

Vào cuối thập niên 1980 và đầu 1990, sự sụp đổ nhanh chóng và theo chuỗi của các chế độ xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô đã đặt ra những thách thức lớn đối với lý luận và thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tình trạng này gợi nhớ đến cuộc khủng hoảng của mô hình “Chủ nghĩa cộng sản thời chiến” tại Nga trước đây, khi lần nữa, tư duy đổi mới của V.I. Lê-nin, đặc biệt là qua mô hình kinh tế mới (NEP), lại có ảnh hưởng quan trọng đối với việc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Sự thiếu hiệu quả của mô hình cũ, đặc biệt là các biện pháp kế hoạch hóa, tập trung, bao cấp và

“phi thị trường” đã trở nên rõ ràng. Do đó, việc đổi mới tư duy về chủ nghĩa xã hội trở thành yêu cầu cấp thiết.

Thập niên 1980 chứng kiến Việt Nam lâm vào khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng. Nền kinh tế trì trệ, hàng hóa lưu thông khó khăn, bị kiểm soát thái quá. Sản xuất thiếu hiệu quả, trao đổi thiếu công bằng, phản ánh sự chông chéo giữa sở hữu tư nhân và tư bản chủ nghĩa. Việc chưa định hình rõ ràng vai trò của kinh tế thị trường, xem nó đơn thuần là đặc trưng của chủ nghĩa tư bản, đã kìm hãm, thậm chí xóa bỏ động lực phát triển sản xuất và năng suất lao động. Sự thiếu minh bạch trong cơ chế sở hữu đã dẫn đến những bất cập nghiêm trọng, cản trở quá trình phục hồi kinh tế. Vì vậy, nhiệm vụ cấp bách lúc này là phải thúc đẩy phát triển lực lượng sản xuất, bởi vì: *“Tác động vào lực lượng sản xuất là tác động vào cái giá đỡ vật chất của xã hội, của sự điều chỉnh, thay đổi các thể chế, cơ chế, mô hình, chính sách kinh tế và xã hội. Đây chính là vấn đề của mọi vấn đề... mà đổi mới phải tác động vào”* [3, tr.670].

Công cuộc Đổi mới đất nước từ năm 1986, dựa trên nền tảng lý luận kinh tế của V.I. Lê-nin, đã đưa Việt Nam chuyển sang mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Quá trình chuyển đổi này đặc trưng bởi việc tích hợp cơ chế thị trường vào sản xuất, phân phối và tiêu dùng, đánh dấu bước ngoặt trong tư duy kinh tế quốc gia. Thay vì kế hoạch hóa thuần túy, thị trường đóng vai trò tham chiếu quan trọng, trở thành công cụ quản lý hiệu quả. Mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được khẳng định là hướng đi chiến lược, tạo động lực phát triển kinh tế bền vững cho Việt Nam. Sự vận dụng linh hoạt lý luận kinh tế Mác – Lê-nin trong bối cảnh mới đã góp phần quan trọng vào thành công của công cuộc đổi mới. Sự chuyển mình này đòi hỏi phải có những cơ sở lý luận và thực tiễn vững chắc. Chính tư tưởng của V.I. Lê-nin về kinh tế mới (NEP) đã góp phần quan trọng hình thành nền

tảng lý luận cho việc đổi mới tư duy về con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Dù mô hình kinh tế thị trường ở Việt Nam có những khác biệt rõ rệt so với các nền kinh tế thị trường tự do ở phương Tây, các nguyên lý của V.I. Lê-nin vẫn tiếp tục là “kim chỉ nam” dẫn đường trong việc phát triển nền kinh tế theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Việt Nam đã chuyển từ một nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường, trong đó thị trường đóng vai trò chủ yếu trong việc phân bổ các nguồn lực. Tuy nhiên, Nhà nước vẫn giữ vai trò điều tiết và kiểm soát đối với các ngành kinh tế trọng yếu và trong việc thực thi các chính sách phát triển dài hạn.

Đại hội IX của Đảng nhận định: *“Đảng và Nhà nước ta chủ trương thực hiện nhất quán và lâu dài chính sách phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận động theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa; đó chính là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”* [2, tr.253]. Đại hội XII, Đảng làm rõ thêm: *“Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam có quan hệ sản xuất tiên bộ, phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất; có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế; các chủ thể thuộc các thành phần kinh tế bình đẳng, hợp tác và cạnh tranh theo pháp luật”* [1, tr.157].

Nền tảng kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của Việt Nam vận hành dựa trên các nguyên tắc kinh tế thị trường, song song với việc tuân thủ mục tiêu xã hội chủ nghĩa, thích ứng linh hoạt với từng giai đoạn phát triển quốc gia. Chính phủ, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, điều hành nền kinh tế hướng tới mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Thành công của mô hình này phụ thuộc vào việc xây dựng quan hệ sản xuất tiên tiến, phù hợp với năng

lực sản xuất hiện tại, đa dạng hóa hình thức sở hữu và thành phần kinh tế. Kinh tế nhà nước giữ vai trò then chốt, trong khi khu vực tư nhân đóng góp đáng kể vào sự tăng trưởng kinh tế. Doanh nghiệp nhà nước giữ vị trí trung tâm, là trụ cột quan trọng của nền kinh tế quốc gia.

Mọi chủ thể kinh tế được hưởng quyền bình đẳng, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh theo quy định pháp luật, khuyến khích làm giàu chính đáng. Phân bổ thu nhập dựa chủ yếu trên hiệu quả lao động và đóng góp kinh tế, kết hợp với các yếu tố khác như vốn đầu tư và hệ thống an sinh xã hội. Nhà nước định hướng, hoàn thiện khung khổ pháp lý kinh tế, tạo môi trường kinh doanh minh bạch, công bằng và cạnh tranh lành mạnh. Chính phủ sử dụng các công cụ chính sách và nguồn lực quốc gia để điều tiết nền kinh tế, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, bảo vệ môi trường và tài nguyên, đồng thời phát triển văn hóa xã hội.

Thị trường đóng vai trò quan trọng trong việc huy động và phân bổ hiệu quả nguồn lực, thúc đẩy năng suất. Nguồn lực nhà nước được phân bổ chiến lược, tuân thủ quy hoạch và kế hoạch, song hành với cơ chế thị trường. Mô hình này nhấn mạnh sự phối hợp hài hòa giữa vai trò điều tiết của Nhà nước và sức mạnh thúc đẩy của thị trường, tạo nên một nền kinh tế năng động và bền vững. Sự phát triển bền vững của nền kinh tế đòi hỏi sự kết hợp chặt chẽ giữa các thành phần kinh tế, tạo ra một hệ sinh thái kinh tế năng động và hiệu quả. Chính sách đổi mới đã tạo ra một nền kinh tế đa dạng, với sự kết

hợp của các thành phần kinh tế khác nhau, nhưng vẫn giữ vững mục tiêu phát triển bền vững và công bằng xã hội. Trải qua gần 40 năm Đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam đã vận dụng sáng tạo các nguyên lý trong chính sách kinh tế của V.I. Lê-nin để phát triển nền kinh tế theo điều kiện và hoàn cảnh mới, đồng thời liên tục bổ sung, hoàn thiện mô hình này.

3. KẾT LUẬN

Tư tưởng của V.I. Lê-nin về Chính sách kinh tế mới (NEP) không chỉ có giá trị trong bối cảnh lịch sử của Liên Xô những năm 1920 mà còn tiếp tục là nguồn cảm hứng quan trọng cho quá trình đổi mới và xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Các nguyên lý trong chính sách NEP, như việc kết hợp giữa cơ chế thị trường và sự quản lý của nhà nước, đã được vận dụng linh hoạt và sáng tạo trong điều kiện cụ thể của Việt Nam. Việc chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường không chỉ giúp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế mà còn đảm bảo tính công bằng xã hội và phát triển bền vững. Tư tưởng V.I. Lê-nin đã cung cấp những cơ sở lý luận quan trọng cho sự phát triển kinh tế của Việt Nam, khẳng định vai trò chủ đạo của Nhà nước trong việc điều tiết nền kinh tế và quản lý các lĩnh vực chiến lược. Chính sách kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa mà Việt Nam đang xây dựng là sự kế thừa và phát triển sáng tạo tư tưởng của V.I. Lê-nin, qua đó tiếp tục hoàn thiện con đường đi lên chủ nghĩa xã hội trong tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [3] V.I. Lê-nin (1978), Toàn tập, Nxb Tiên bộ Mát-xcơ-va.
- [4] Tô Hứa Rứa (2006), *Quá trình đổi mới tư duy lý luận của Đảng từ 1986 đến nay*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.